

Số: 06 /PA-UBND

Suối Hai, ngày 10 tháng 6 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

**Sắp xếp, tổ chức lại thôn; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ
chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách
ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Suối Hai**

Thực hiện Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố, UBND xã Suối Hai ban hành sắp xếp, tổ chức lại thôn, bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Suối Hai như sau:

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ tình hình thực tiễn tổ chức thôn, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Suối Hai.

II. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP THÔN

1. Cụ thể hóa và thực hiện chủ trương

Nhằm thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố theo Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của Trung

ương, thành phố nhằm tổ chức lại thôn, tổ dân phố có quy mô phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, giảm áp lực quản lý đối với chính quyền cấp xã, giảm số người hoạt động không chuyên trách, giảm chi ngân sách nhà nước, tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

2. Xuất phát từ tình hình thực tiễn

Việc vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, hiện trạng thôn trên địa bàn xã Suối Hai có nhiều thay đổi. Nhiều thôn có quy mô nhỏ (dưới 500 hộ), chưa phù hợp với tiêu chuẩn, điều kiện tổ chức theo quy định; phát sinh khó khăn trong tổ chức sinh hoạt cộng đồng và triển khai nhiệm vụ ở cơ sở.

3. Yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Việc sắp xếp lại các thôn trên địa bàn xã nhằm tinh gọn bộ máy, góp phần nâng cao đời sống, giá trị văn hóa truyền thống của quê hương, dân tộc; nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, bảo đảm phù hợp với quy mô số hộ, dân số, ranh giới, hạ tầng, truyền thống cộng đồng và yêu cầu quản trị cơ sở trong giai đoạn mới.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng phương án tổng thể để chỉ đạo, hướng dẫn các xã, phường rà soát, sắp xếp, tổ chức lại thôn theo hướng tinh gọn, hợp lý, phù hợp quy mô hộ gia đình, đặc điểm địa bàn, yếu tố lịch sử, văn hóa, phong tục, tập quán, tín ngưỡng, yêu cầu quản lý trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Bảo đảm việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố gắn với bố trí, sử dụng, kiện toàn các chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn đúng quy định, kịp thời, công khai, minh bạch.

Xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban, ngành đơn vị, cấp ủy chi bộ thôn trong rà soát hiện trạng, xây dựng Đề án hoặc Phương án cụ thể, công khai, lấy ý kiến Nhân dân, tiếp thu, giải trình và trình Hội đồng nhân dân cấp xã xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

2. Yêu cầu

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn phải bám sát Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố và các quy định pháp luật có liên quan; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

Không sắp xếp cơ học, bình quân; không chỉ căn cứ vào số hộ gia đình mà phải đánh giá đồng thời vị trí địa lý, địa hình, giao thông, lịch sử hình thành cộng đồng dân cư, phong tục, tập quán, yếu tố văn hóa, tín ngưỡng, quốc phòng, an ninh, trật tự, quy hoạch, giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư, khu dân cư biệt lập, cồn trên sông và điều kiện quản lý thực tế.

Bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động của cộng đồng dân cư, không tạo khoảng trống trong quản lý địa bàn, thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, trật

tự, phòng cháy, chữa cháy, phòng chống thiên tai, bảo vệ môi trường và giải quyết công việc liên quan đến Nhân dân.

Bảo đảm việc bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn đúng đối tượng, đúng điều kiện, đúng nguồn kinh phí; không đẻ phát sinh.

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP THÔN

1. Đánh giá thực trạng

Đến ngày 31/5/2026, xã Suối Hai có 8.252 hộ với 34.064 nhân khẩu. Diện tích tự nhiên của toàn xã là 53,3 km² được chia làm 24 Thôn (Có bảng chi tiết kèm theo).

STT	Tên thôn	Quy mô dân số		Diện tích tự nhiên (ha)	Ghi chú
		Số hộ	Số dân		
1	Thôn 1	419	1847	195,3	
2	Thôn 3	286	1244	185	
3	Lâm Nghiệp	143	584	77,8	
4	Thôn 2	258	1158	128,8	
5	Thôn 4	199	889	100,7	
6	Thôn 5	546	2220	233,6	
7	Thôn 6	642	2774	198,8	
8	Thôn 7	458	1909	167,2	
9	Thôn 8	395	1704	179,7	
10	Thôn 9	437	1989	199,3	
11	An Hòa	286	1135	131,7	
12	Hiệu Lực	240	877	185,1	
13	Cẩm Phương	308	1308	125,5	
19	Hà Tân	270	1039	67,3	
14	Tam Mỹ	373	1386	178,8	
15	Hát Giang	287	1223	154,4	

16	Việt Long	479	1720	117,7	
17	Hoàng Long	245	907	234,3	
18	Yên Thành	340	1301	262,5	
20	Gò Sồng	247	1089	102,5	
21	Cua Chu	312	1325	176,7	
22	Bát Đầm	295	1249	165,7	
23	Đức Thịnh	433	1703	120,2	
24	Ké Mới	354	1487	145,4	

Từ thực tế trên cho thấy việc phân bố dân cư trên địa bàn xã không đồng đều. Thôn có dân số ít nhất 143 hộ (thôn Lâm Nghiệp), thôn có dân số đông nhất 642 hộ (thôn 6).

2. Hạn chế của mô hình thôn hiện nay

2.1. Quy mô nhỏ, không đạt tiêu chí

Phần lớn các thôn trên địa bàn có quy mô dân số và số hộ còn nhỏ, chưa đáp ứng tiêu chí của đơn vị dân cư thôn (từ 500 hộ trở lên). Quy mô phân tán khiến việc tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư hạ tầng và cung cấp dịch vụ công gặp nhiều hạn chế.

2.2. Chồng chéo quản lý, nhiều đầu mối

Mô hình nhiều thôn với quy mô nhỏ dẫn đến tình trạng phân tán đầu mối quản lý, phát sinh chồng chéo trong điều hành và phối hợp thực hiện nhiệm vụ. Một số nội dung quản lý dân cư, an ninh trật tự, môi trường phải triển khai qua nhiều đầu mối, làm giảm hiệu quả và kéo dài thời gian xử lý. Trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng nhiều.

2.3. Khó triển khai chính quyền số

Quy mô thôn nhỏ, phân tán gây khó khăn trong việc xây dựng và vận hành hệ thống dữ liệu dân cư đồng bộ – nền tảng của chính quyền số. Việc triển khai các ứng dụng quản lý, phản ánh hiện trường, dịch vụ công trực tuyến chưa thể thực hiện hiệu quả khi dữ liệu bị chia nhỏ, thiếu liên thông. Đồng thời, năng lực tổ chức ở cấp thôn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ. Đây là rào cản lớn trong tiến trình chuyển đổi số tại địa phương.

2.4. Chi phí chi trả cho đội ngũ không chuyên trách còn dàn trải

Số lượng thôn nhiều kéo theo đội ngũ người hoạt động không chuyên trách đông, dẫn đến chi phí chi trả phụ cấp lớn nhưng hiệu quả chưa tương xứng. Nguồn lực ngân sách bị phân tán, khó tập trung để nâng cao chất lượng hoạt động hoặc đầu tư cho các nhiệm vụ trọng tâm. Trong bối cảnh yêu cầu tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả chi tiêu công, mô hình này bộc lộ rõ sự thiếu bền vững, đòi hỏi phải

sắp xếp lại theo hướng giảm đầu mối, tăng quy mô và chuyên nghiệp hóa.

2. QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC SẮP XẾP

2.1.1. Quan điểm

2.1.1. Sắp xếp không chỉ là “gộp cơ học” mà là tái cấu trúc không gian quản trị

Việc sắp xếp đơn vị dân cư không đơn thuần là hợp nhất về địa giới hành chính, mà là quá trình tái cấu trúc toàn diện không gian quản trị phù hợp với thực tiễn đô thị hóa. Các thôn hiện nay đã không còn tồn tại độc lập mà đang hòa vào các cụm dân cư, trực phát triển mới. Do đó, cần tổ chức lại theo hướng tập trung, quy mô hợp lý, gắn với không gian sống và sinh hoạt thực tế của người dân, qua đó nâng cao hiệu quả quản lý và khả năng điều hành của chính quyền cơ sở.

2.1.2. Lấy hiệu quả quản lý và chất lượng phục vụ người dân làm trung tâm

Mục tiêu cao nhất của việc sắp xếp là nâng cao hiệu lực quản lý và chất lượng phục vụ Nhân dân. Mọi phương án tổ chức lại đơn vị dân cư phải hướng đến giảm trung gian, giảm đầu mối, rút ngắn quy trình xử lý công việc, tạo thuận lợi tối đa cho người dân tiếp cận dịch vụ công. Đồng thời, nâng cao khả năng quản lý an ninh trật tự, môi trường, xây dựng và an sinh xã hội. Đây là tiêu chí cốt lõi để đánh giá hiệu quả thực chất của quá trình sắp xếp.

2. Nguyên tắc

2.1. Tuân thủ pháp luật, công khai, dân chủ

Việc sắp xếp phải được thực hiện trên cơ sở tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật, bảo đảm quy trình chặt chẽ, đúng thẩm quyền. Đồng thời, phát huy dân chủ cơ sở, tổ chức lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân, bảo đảm công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình. Đây là yếu tố quyết định để tạo sự đồng thuận xã hội, hạn chế khiếu nại, bảo đảm việc triển khai diễn ra ổn định, hiệu quả và đúng định hướng.

2.2. Đảm bảo quy mô dân số đạt chuẩn

Các đơn vị dân cư sau sắp xếp phải bảo đảm quy mô dân số theo tiêu chuẩn quy định (đảm bảo thôn có từ 500 hộ trở lên). Việc tăng quy mô giúp giảm đầu mối quản lý, nâng cao hiệu quả điều hành và tối ưu nguồn lực. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức các hoạt động cộng đồng, đầu tư hạ tầng và triển khai các mô hình quản lý hiện đại.

2.3. Phù hợp địa bàn, giao thông, tập quán

Phương án sắp xếp cần dựa trên đặc điểm thực tế của từng khu vực, bao gồm địa hình, hệ thống giao thông, mật độ dân cư và tập quán sinh hoạt của cộng đồng. Ưu tiên tổ chức đơn vị dân cư theo các trục giao thông chính, khu dân cư tập trung, bảo đảm thuận tiện trong quản lý và sinh hoạt. Đồng thời, tôn trọng sự gắn kết cộng đồng truyền thống, tránh chia cắt không hợp lý, giữ ổn định đời sống người dân.

3. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

Ghép toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các thôn có vị trí liền kề, có tương đồng về địa hình và văn hóa. Tuy nhiên có sự điều chỉnh một

vài vị trí theo hướng phù hợp với địa hình và văn hóa cộng đồng. Sau sắp xếp Giảm số Thôn từ 24 thôn còn 09 Thôn:

1. Thành lập Thôn Phương Đông trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 1, Thôn 3 và Thôn Lâm Nghiệp. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 561,9 ha, Quy mô dân số là 848 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn 3 (xóm Trám).

2. Thành lập Thôn Búi Thông trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 2, Thôn 4, Thôn 5 và một phần thôn 6 (xóm Đoàn Kết 75 hộ dân nông trường Sông Đà). Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 391 ha, Quy mô dân số trên 1078 hộ. Dự kiến NVH thôn mới đặt tại NVH Thôn 4.

3. Thành lập Thôn Đồng Tiến trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 7 và phần còn lại của Thôn 6. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 366 ha, Quy mô dân số là 1025 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn 6.

4. Thành lập Thôn Trung Sơn trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn 8 và Thôn 9. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 379 ha, Quy mô dân số là 832 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn 8.

5. Thành lập Thôn Long Thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Hoàng Long, Yên Thành. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 496,8 ha, Quy mô dân số là 585 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Yên Thành.

6. Thành lập Thôn Phương Hòa trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Thôn An Hòa, Thôn Cẩm Phương, Thôn Hà Tân và Thôn Hiệu Lược. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 509,6 ha, Quy mô dân số 1104 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn An Hòa.

7. Thành lập Thôn Yên Hồng trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Cua Chu, Thôn Gò Sóng và Thôn Bát Đàm. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 444,9 ha, Quy mô dân số là 854 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Gò Sóng.

8. Tổ chức lại Thôn Đức Thịnh trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Ké Mới, Thôn Đức Thịnh và một phần Thôn Việt Long 116 hộ - Bên phải đường từ tỉnh lộ 414 đến Cổng Vườn Quốc gia Ba Vì). Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 304 ha, Quy mô dân số khoảng trên 890 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Ké Mới.

9. Thành lập Thôn Mỹ Giang trên cơ sở sáp nhập toàn bộ Diện tích tự nhiên và quy mô dân số Thôn Hát Giang, Thôn Tam Mỹ và phần còn lại của thôn Việt Long. Sau sắp xếp Thôn mới có diện tích tự nhiên 412,7 ha, Quy mô dân số là trên 1039 hộ. Dự kiến Nhà văn hóa (NVH) thôn mới đặt tại NVH Thôn Tam Mỹ

Đánh giá

Phương án sắp xếp thực hiện giảm số lượng thôn từ 24 thôn xuống còn 09 thôn, bảo đảm mục tiêu:

- Tinh gọn bộ máy; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; phù hợp định hướng phát triển lâu dài của địa phương, đồng thời vẫn giữ được cơ bản tính liên kết cộng đồng dân cư hiện có.

- Giảm chi ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực. Sau sắp giảm số lượng Người hoạt động KCT thôn và người trực tiếp hoạt động tại thôn.

- Nâng cao hiệu quả quản lý: Sau sắp xếp sẽ tạo điều kiện: quản lý dân cư tập trung hơn; thuận lợi trong triển khai chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả điều hành của chính quyền cơ sở; thuận lợi trong công tác: an ninh trật tự; vệ sinh môi trường; quản lý đất đai; xây dựng nông thôn mới.

- Phù hợp với chuyển đổi số: Việc sắp xếp, tổ chức lại các thôn theo quy mô lớn hơn sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho triển khai chuyển đổi số ở cơ sở, từng bước hiện đại hóa công tác quản lý dân cư và điều hành cộng đồng.

- Tạo dư địa phát triển lâu dài: Quy mô diện tích và dân số của các thôn mới phù hợp với định hướng phát triển trong tương lai. Tạo thuận lợi cho quy hoạch hạ tầng; phát triển kinh tế - xã hội; đầu tư công trình công cộng; tổ chức không gian dân cư đồng bộ hơn.

Phương án có sự điều chỉnh linh hoạt một phần địa giới của: Thôn 6, Thôn Việt Long. Việc điều chỉnh này giúp Bảo đảm các cụm dân cư có tính liên kết thực tế được bố trí cùng một thôn; Hạn chế chia cắt bởi tuyến giao thông, địa hình; Phù hợp hơn với tập quán sinh hoạt, giao lưu cộng đồng của người dân.

Phương án được xây dựng trên cơ sở bám sát thực tiễn cư trú, địa hình và mối liên kết cộng đồng dân cư; Khắc phục được một số bất cập của địa giới hiện trạng; Bảo đảm tính ổn định, hợp lý và thuận lợi cho quản lý lâu dài; Phù hợp với yêu cầu đổi mới quản trị địa phương, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền cơ sở hiện đại; Tạo nền tảng thuận lợi cho việc quy hoạch, đầu tư hạ tầng và tổ chức hoạt động cộng đồng sau sắp xếp.

Tuy nhiên, để triển khai hiệu quả cần: Làm tốt công tác tuyên truyền, tạo đồng thuận trong nhân dân; Rà soát kỹ địa giới, dữ liệu dân cư và hồ sơ địa chính;

V. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SỬ DỤNG, KIẾN TOÀN NGƯỜI HOẠT ĐỘNG CHUYÊN TRÁCH; THỰC HIỆN, GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

1. Thực trạng Người hoạt động KCT ở thôn.

- Về số lượng: Tổng số người hoạt động KCT ở thôn hiện nay là 69 người và 18 Phó trưởng thôn. Trong đó Bí thư chi bộ 24 người (01 cán bộ - Chủ tịch Hội LHPN xã kiêm BT chi bộ Thôn). Trưởng thôn 24 người. Trưởng ban CTMT 21 người (03 trưởng hợp Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT).

- Về chất lượng:

+ Chức danh Bí thư chi bộ: 12 người có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên. 12 người có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo.

+ Chức danh Trưởng thôn: 06 người có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên, 01 người có bằng nghề. 17 người có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo.

+ Chức danh Trưởng ban Công tác mặt trận: 09 người có trình độ chuyên môn từ Trung cấp trở lên. 12 người có trình độ sơ cấp hoặc chưa qua đào tạo.

2. Bố trí, sử dụng, kiện toàn người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

Sau sắp xếp còn 9 thôn. Số lượng Người hoạt động KCT ở thôn được bố trí tối đa 45 người. Trong đó 09 Bí thư chi bộ, 09 Trưởng thôn. 09 Trưởng ban Công tác mặt trận và 18 Phó trưởng thôn.

- Đề xuất tiếp tục bố trí các trường hợp Người hoạt động KCT Thôn đủ tiêu chuẩn, điều kiện, có khả năng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, có nguyện vọng tiếp tục công tác.

- Bố trí Người hoạt động KCT cấp xã, đủ điều kiện có nguyện vọng tiếp tục tham gia công tác vào các chức danh Người Hoạt động KCT thôn.

3. Phương án thực hiện chế độ, chính sách

- Bố trí nghỉ và Giải quyết chế độ chính sách theo Nghị định 154/2025/NDD-CP đối với các trường hợp không đủ điều kiện và các trường hợp có nguyện vọng nghỉ ngay sau khi thực hiện sắp xếp thôn.

Trên đây là Phương án Sắp xếp, tổ chức lại thôn; bố trí, sử dụng, giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn trên địa bàn xã Suối Hai./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ TP;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Trang TT Điện tử xã;
- Các Thôn;
- Lưu: VT, VHXH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Mạnh